TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08**/2024/QĐ-PT	*P, ngày 15 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số 22/2024/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P bị kháng cáo như sau:

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, Nguyên đơn chị Khuất Thị Phương L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho chị được trực tiếp nuôi thêm 01 con chung là Hà Minh Tr, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 07 tháng 10 năm 2024, Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 22/2024/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Khuất Thị Phương L , sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện Ph, thành phố H.

- *Bị đơn:* Anh Hà Quang M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện S, tỉnh P.

2. Phần bản án dân sự bị kháng cáo sơ thẩm số 22/2024/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Trả lại cho chị Khuất Thị Phương L số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004364 ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh P.

Nơi nhận: - Đương sự; - VKSND tỉnh P; - Cục THADS tỉnh P; - Chi cục THAND huyện S; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Hán Hưởng**

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:</u>

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).